

**ĐẢNG ỦY XÃ TÂN LỢI
BAN CHỈ ĐẠO VỀ ĐỘT PHÁ
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Tân Lợi, ngày tháng 02 năm 2026

*

Số -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

**Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và
chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã năm 2026**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị tổng kết năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương;

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

Ban Chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh, các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Ban Thường vụ Đảng ủy; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; huy động sự

tham gia đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong triển khai Nghị quyết.

3. Gắn việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền số, xã hội số ở địa phương.

4. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể; phân công trách nhiệm, lộ trình thực hiện phù hợp với năng lực, điều kiện của xã; sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tránh dàn trải, hình thức; có cơ chế, công cụ đo lường giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung giải pháp, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Năm 2026 là năm tăng tốc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Ban Thường vụ Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ và thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở cấp xã. Qua đó, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền; đổi mới phong cách công tác, lề lối làm việc theo hướng khoa học, hiệu quả; rút ngắn thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức; góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị và chất lượng cung cấp dịch vụ công, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư, khai thác và tổ chức vận hành hiệu quả hạ tầng số, nền tảng số theo định hướng, hướng dẫn của cấp trên; từng bước phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã bảo đảm thống nhất, đồng bộ, kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin, dữ liệu của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong đổi mới quy trình nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở theo quy định.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với yêu cầu thực tiễn của địa phương; khuyến khích ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, quản lý đất đai, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường

và phát triển các mô hình kinh tế hiệu quả; phát huy vai trò phối hợp giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân trong chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo ra sản phẩm, kết quả cụ thể, có khả năng nhân rộng.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo phân cấp; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, tổ chức thực hiện, hoàn thiện cơ chế, chính sách và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; các cơ quan, đơn vị, cấp trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng lộ trình, xác định trọng tâm, trọng điểm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo đúng quy định của pháp luật; gắn chặt yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng với quá trình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về phát triển hạ tầng

(1) Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt từ 60% dân số trở lên.

(2) Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01 Gbps đạt từ 70% trở lên.

2.2. Về phát triển nguồn nhân lực

(1) Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản 100%.

(2) Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành 100%.

(3) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

(4) Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông $\geq 90\%$.

2.3. Phát triển khoa học, công nghệ

Tiếp nhận và triển khai ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, nâng cao chất lượng sống người dân.

2.4. Phát triển chuyển đổi số

(1) Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền 90%.

(2) Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến 100%.

(3) Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”: 100%.

(4) Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa 100%.

(5) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.

(6) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến 95%.

(7) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp $\geq 80\%$.

(8) Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử $\geq 90\%$.

(9) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công $\geq 80\%$.

(10) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công $\geq 80\%$.

(11) Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước 100%.

(12) Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử 100%.

(13) Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử 100%.

(14) Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt $\geq 80\%$.

(15) Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) $\geq 80\%$.

(16) Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số $\geq 50\%$.

(17) Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị 100%.

(18) Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành 80%.

(19) Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác $\geq 95\%$.

(20) Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất 100%.

(21) Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử $\geq 95\%$.

(22) Tỷ lệ người dân được định danh số 100%.

(23) Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở theo Kế hoạch 100%.

(24) Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ 100%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Ban Thường vụ Đảng ủy xã thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã; phân công rõ trách nhiệm từng đồng chí trong Ban Chỉ đạo gắn với lĩnh vực, địa bàn, nhiệm vụ cụ thể; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị ở cơ sở.

1.2. Ban hành và tổ chức thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình thực tiễn của xã.

1.3. Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào nghị quyết, chương trình công tác toàn khóa, hằng năm của Đảng ủy; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của xã.

1.4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; gắn kết quả thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, đẩy mạnh thông tin, truyền thông

2.1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân thông qua hội nghị, sinh hoạt chi bộ, hệ thống truyền thanh cơ sở, các nền tảng số của xã.

2.2. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền chuyên đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện cơ sở; chú trọng tuyên truyền lợi ích thiết thực của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất nông nghiệp.

2.3. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia các phong trào “Bình dân học vụ số”, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ số trong đời sống và sản xuất.

2.4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có mô hình, sáng kiến tiêu biểu trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

3.1. Rà soát các quy định, quy chế, quy trình làm việc của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã để đề xuất sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

3.2. Ưu tiên bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách xã cho các nhiệm vụ chuyển đổi số theo phân cấp; lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định.

3.3. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; từng bước hình thành các mô hình kinh tế số, nông nghiệp số phù hợp với điều kiện địa phương.

3.4. Đơn giản hóa thủ tục hành chính. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

4. Xây dựng chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

4.1. Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung do Trung ương, tỉnh triển khai; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

4.2. Thực hiện cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch các cơ sở dữ liệu trên địa bàn xã theo hướng dẫn của cấp trên, tập trung vào dữ liệu dân cư, đất đai, hộ tịch, an sinh xã hội, nông nghiệp; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

4.3. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; từng bước đưa toàn bộ quy trình xử lý công việc lên môi trường mạng.

4.4. Thúc đẩy ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng tâm của xã như: quản lý đất đai, xây dựng nông thôn mới, sản xuất nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, cải cách hành chính; từng bước áp dụng các giải pháp công nghệ số phục vụ quản lý, giám sát và điều hành.

4.5. Đưa các hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

5. Xây dựng chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực

5.1. Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức xã về trình độ, kỹ năng số; lựa chọn, phân công cán bộ có năng lực tham mưu, phụ trách công tác chuyển đổi số.

5.2. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức; khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng thông qua các nền tảng đào tạo trực tuyến theo hướng dẫn của cấp trên.

5.3. Phát huy vai trò của lực lượng đoàn viên, thanh niên, Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, ứng dụng công nghệ trong đời sống.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học - công nghệ, phát triển chuyển đổi số...) và nguồn xã hội hóa (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân).

2. Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí, tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thủ trưởng các đơn vị: Yêu cầu các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp; Bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc triển khai thực hiện các nội dung sau:

1.1. Tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu, nhận thức đầy đủ, sâu sắc yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất; đề cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và quyết đoán trong thực hiện nhiệm vụ, kịp thời khắc phục tình trạng chậm trễ, trì trệ, bảo đảm không ảnh hưởng đến tiến trình phát triển của tỉnh và của đất nước.

Nhiệm vụ năm 2026 đòi hỏi mỗi đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, mỗi đồng chí lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phải tiếp tục nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, kiên quyết chống bệnh hình thức, bệnh thành tích, sự trì trệ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; biến mỗi thách thức thành cơ hội, biến mỗi khó khăn thành động lực để đổi mới, sáng tạo.

1.3. Theo chức năng nhiệm vụ khẩn trương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được giao tại Kế hoạch này, gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) **trước ngày 05 tháng 3 năm 2026** để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy. Yêu cầu phải giữ vững kỷ cương, khơi thông nguồn lực, tạo đột phá ngay từ những tháng đầu năm 2026, tạo đà vững chắc cho mục tiêu giai đoạn.

1.4. Giao Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tuyên truyền sâu rộng, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.

1.5. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thường xuyên giao ban định kỳ và triển khai các nhiệm vụ nhằm tham mưu Ban Chỉ đạo và đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh giao.

2. Chế độ báo cáo và đôn đốc trên hệ thống theo dõi nhiệm vụ (theodoinq.dcs.vn)

2.1. Chế độ báo cáo: Yêu cầu các đơn vị phải thực hiện báo cáo tiến độ hàng tháng, quý trên hệ thống theodoinq.dcs.vn, cập nhật tỷ lệ hoàn thành KPI.

2.2. Minh chứng bắt buộc

- Khi báo cáo hoàn thành một KPI, đơn vị chủ trì phải bắt buộc đính kèm file minh chứng (Văn bản pháp lý đã ký, ảnh chụp sản phẩm, v.v.).

- Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh sẽ thẩm định chất lượng của minh chứng. Nếu minh chứng không hợp lệ, nhiệm vụ sẽ bị chuyển về trạng thái "Chờ hoàn thiện", không được tính điểm.

2.3. Cơ chế cảnh báo: Hệ thống theodoinq.dcs.vn sẽ tự động cảnh báo đỏ đối với các nhiệm vụ:

- Đã quá hạn so với mục tiêu.
- Tỷ lệ hoàn thành thấp hơn 50% so với lộ trình thời gian.

- Bị đánh giá là thiếu chất lượng sau khi thẩm định minh chứng.

3. Giao phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Thực hiện chức năng cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai trên toàn xã.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo và Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc chỉ đạo, giải quyết khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn, điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, tỉnh.

- Căn cứ kết quả thực hiện, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời phê bình, xử lý nghiêm đơn vị chậm tiến độ.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở Khoa học và Công nghệ,
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Phòng Văn hóa - Xã hội,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Dương Thanh Huân

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI VIỆC
TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂN LỢI NĂM 2026
(kèm theo Kế hoạch số -KH/BCĐ ngày /02/2026 của BCĐ)

TT	TÊN NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ/ SẢN PHẨM ĐẦU RA
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT		
1	Mua sắm thiết bị (máy tính, máy in, máy scan, máy photo, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến...); mua sắm phần mềm thương mại (phần mềm chuyển đổi số, phần mềm Microsoft Office, Windows bản quyền...)	Phòng Văn hóa – Xã hội	Đáp ứng nhu cầu làm việc, quản lý và điều hành; tăng cường ứng dụng CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công việc và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.
2	Đầu tư phòng tin học, thiết bị công nghệ thông tin tại các trường học trên địa bàn xã đáp ứng trường chuẩn hướng tới xây dựng Trường học thông minh	Phòng Văn hóa – Xã hội	Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy và học, tạo môi trường học tập hiện đại, tương tác và sáng tạo. Hướng tới xây dựng mô hình Trường học thông minh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản lý nhà trường.
3	Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà văn hóa ấp phục vụ tổ chức các hoạt động xã hội số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tăng cường hạ tầng công nghệ thông tin tại các nhà văn hóa thôn, tạo điều kiện tổ chức các hoạt động “xã hội số”, bao gồm tuyên truyền, phổ biến chính sách, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, học tập trực tuyến, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động chuyển đổi số trong đời sống xã hội nông thôn.
4	100% cán bộ, công chức có trách nhiệm xử lý văn bản trên mạng. Quản lý tốt các trang thiết bị máy tính, thiết bị bảo mật được cấp và sử dụng thành thạo chữ ký số chuyên dùng trong công việc hằng ngày trên hệ thống điều hành tác nghiệp	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các chi, đảng bộ trực thuộc.

II	BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN		
1	Phối hợp triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng gắn với hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã	Các phòng, đơn vị	Xây dựng một môi trường số an toàn, tin cậy, và bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số thành công.
III	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC		
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức Chuyển đổi số, An toàn thông tin, Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho cán bộ công chức, viên chức, người dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Xây dựng một xã hội số có kiến thức, kỹ năng, và niềm tin để tham gia và thụ hưởng các lợi ích của quá trình chuyển đổi số.
2	Phổ cập, đào tạo kiến thức Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trang bị cho thế hệ trẻ những kiến thức và kỹ năng nền tảng về công nghệ đột phá, chuẩn bị cho các em một hành trang vững chắc để làm chủ và thích ứng với tương lai số.
IV	XÃ HỘI SỐ		
1	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số (in ấn biểu mẫu, đến từng nhà lấy thông tin,...)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thu thập thông tin người dân trên địa bàn xã để triển khai kế hoạch mỗi người dân có một danh tính số
2	Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số năm 2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Triển khai các nội dung theo kế hoạch của UBND tỉnh về Ngày chuyển đổi số Quốc gia
V	KINH TẾ SỐ		
1	Tổ chức tập huấn chuyển đổi số trong nông nghiệp; Khảo sát sản phẩm nông nghiệp OCOP để xây dựng và quảng bá sản phẩm lên sàn thương mại điện tử,...	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cung cấp kiến thức cho người dân biết áp dụng khoa học và công nghệ, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm qua các kênh thông tin
VI	NÂNG CAO NHẬN THỨC, ĐỘT PHÁ VỀ ĐỔI MỚI TƯ DUY		
1	Tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch của cấp trên về chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn bản chỉ đạo/Báo cáo kết quả triển khai
2	Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn, tạo chuyển biến	Ban Xây dựng Đảng	Phong trào được triển khai tại các cơ sở Đảng trên địa bàn xã/Báo cáo kết quả thực hiện

	mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã		
3	Xây dựng Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đề án được ban hành
4	Kế hoạch thực hiện lĩnh vực đột phá về “<i>Chuyển đổi số toàn diện: Tập trung chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực Đảng, chính quyền, kinh tế - xã hội; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; chú trọng phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và nhân lực số</i>”	Phòng Văn hóa – Xã hội	Kế hoạch được ban hành
5	Phối hợp triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh	Phòng Văn hóa – Xã hội	Nền tảng được khai thác
6	Tuyên truyền, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân	Phòng Văn hóa – Xã hội	Lớp tập huấn, tài liệu
7	Đẩy mạnh xử lý công việc trên môi trường điện tử, sử dụng hệ thống QLVB, chữ ký số	Phòng Văn hóa – Xã hội; các phòng, đơn vị	Tỷ lệ văn bản điện tử
8	Cung cấp, nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao tại xã	Phòng Văn hóa – Xã hội; các phòng, đơn vị	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến
9	Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp	Phòng Văn hóa – Xã hội	Báo cáo kết quả hoạt động
10	Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số về cấp trên	Phòng Văn hóa – Xã hội	Báo cáo kết quả hoạt động